

THỎA THUẬN TỰ NGUYỆN
THÚC ĐẨY SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TIẾT KIỆM VÀ HIỆU QUẢ TRONG
CÁC NGÀNH CÔNG NGHIỆP TIÊU THỤ NHIỀU NĂNG LƯỢNG
TRONG KHUÔN KHỔ CHƯƠNG TRÌNH
HỢP TÁC ĐỐI TÁC NĂNG LƯỢNG VIỆT NAM - ĐAN MẠCH
GIAI ĐOẠN 2021-2025 (CHƯƠNG TRÌNH DEPP3)

Số:

Thỏa thuận Tự nguyện này (sau đây được gọi tắt là “**Thỏa thuận**”) được lập vào ngày tháng năm 2024

Các bên

1. Công ty – Bên tham gia

Đại diện:

Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Email:

(Sau đây gọi là “**Bên tham gia**”)

2. Ban quản lý Chương trình DEPP3 – Bên chủ trì

Đại diện: Bà Nguyễn Thị Lâm Giang

Chức vụ: Giám đốc Ban quản lý, Vụ trưởng Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững, Bộ Công Thương

Địa chỉ: 54 Hai Bà Trưng, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024 22202358

Email: vtknl@moit.gov.vn

(Sau đây gọi là “**BQL DEPP3**”)

Bên tham gia và Bên chủ trì được gọi chung là “**các Bên**”.

THỎA THUẬN CHUNG:

- Chương trình Hợp tác đối tác năng lượng Việt Nam – Đan Mạch giai đoạn 2021-2025 (gọi tắt là “**DEPP3**”) do Đại sứ quán Đan Mạch tại Việt Nam, Cục Năng lượng Đan Mạch và Bộ Công Thương triển khai thực hiện từ nguồn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Đan Mạch.

- Một trong các mục tiêu của DEPP3 là thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả trong các ngành công nghiệp thông qua việc xây dựng và thí điểm cơ chế Thỏa thuận tự nguyện và tăng cường năng lực cho các doanh nghiệp tiêu thụ nhiều năng lượng ở Việt Nam.

- Bên tham gia mong muốn triển khai cơ chế Thỏa thuận tự nguyện này nhằm cải thiện sử dụng năng lượng tại cơ sở đồng thời góp phần giảm phát thải khí nhà kính.

- Các Bên đồng ý rằng việc tuân thủ Thỏa thuận này không đồng nghĩa với thay thế thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các văn bản quy phạm pháp luật khác của Việt Nam. Thực hiện Thỏa thuận này sẽ hỗ trợ các Bên thực hiện tốt hơn các quy định của pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Các Bên đồng ý thực hiện Thỏa thuận này với các điều kiện và điều khoản dưới đây:

CÁC BÊN THỐNG NHẤT THỎA THUẬN:

Điều 1. Định nghĩa

Trong Thỏa thuận này, các thuật ngữ sau đây được hiểu là:

1. **Chương trình Thỏa thuận tự nguyện (“VAS”)** là Chương trình thí điểm Thỏa thuận tự nguyện thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong các ngành công nghiệp tiêu thụ nhiều năng lượng trong khuôn khổ Chương trình DEPP3 (Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo).

2. **Cơ quan có thẩm quyền:** là cơ quan nhà nước được chỉ định tham gia, theo dõi và giám sát việc thực hiện Thỏa thuận này. Tại thời điểm ký Thỏa thuận này, BQL DEPP3 thuộc Bộ Công Thương là Cơ quan có thẩm quyền đại diện cho Bên chủ trì Chương trình DEPP3 tổ chức thí điểm Chương trình thỏa thuận tự nguyện từ năm 2023 đến năm 2025.

3. **Các cơ quan quản lý thực hiện:** là 03 đơn vị triển khai VAS bao gồm Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững, Bộ Công Thương (Vụ TKNL), Đại sứ quán Đan Mạch tại Việt Nam (“EDK”) và Cục Năng lượng Đan Mạch (“DEA”).

4. **Biện pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả:** là việc áp dụng các biện pháp quản lý và kỹ thuật nhằm giảm tổn thất, giảm mức tiêu thụ năng lượng của phương tiện, thiết bị mà vẫn bảo đảm nhu cầu, mục tiêu đặt ra đối với quá trình sản xuất và đời sống.

Điều 2. Phạm vi thỏa thuận

1. Bên tham gia Thỏa thuận sẽ nỗ lực thực hiện các biện pháp sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả tại cơ sở sản xuất thông qua xây dựng và triển khai các dự án đầu tư trang thiết bị, công nghệ nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng. Ngoài ra, Bên tham gia có thể triển khai các nội dung khác như thiết lập hệ thống quản lý năng lượng, nâng cao năng lực cho các cán bộ kỹ thuật làm nhiệm vụ quản lý năng lượng nếu các Bên xét thấy phù hợp.

2. Các kết quả đầu ra và các hoạt động của Thỏa thuận này sẽ chỉ giới hạn trong phạm vi và kế hoạch thực hiện được mô tả tại Phụ lục 2.

Điều 3. Nghĩa vụ của Bên tham gia

Để nhận được hỗ trợ kỹ thuật từ DEPP3 cho việc xác định và xây dựng dự án đầu tư, Bên tham gia có nghĩa vụ sau đây:

1. Phối hợp với Cơ quan có thẩm quyền và các chuyên gia được Các cơ quan quản lý chỉ định để triển khai các nội dung của Thỏa thuận như được mô tả tại Phụ lục 2, bao gồm: cung cấp dữ liệu cần thiết theo phạm vi của dự án cho các chuyên gia của Chương trình

DEPP3; tạo điều kiện cho chuyên gia tiến hành đo đạc và khảo sát; trao đổi với chuyên gia về xây dựng các giải pháp tiết kiệm năng lượng.

2. Đối với các dự án có nội dung xây dựng báo cáo Nghiên cứu khả thi và/hoặc chuẩn bị hồ sơ dự án để vay vốn ngân hàng, Bên tham gia có trách nhiệm phối hợp tìm kiếm nguồn vốn đầu tư cho dự án, theo đó có thể huy động vốn tự có (vốn chủ sở hữu) hoặc vốn vay từ các ngân hàng và tổ chức tài chính và ban hành Quyết định đầu tư dự án.

3. Chi trả các chi phí liên quan đến hoạt động của Bên tham gia trong quá trình xây dựng Thỏa thuận và triển khai các hoạt động được các Bên thống nhất trong Thỏa thuận.

4. Chi trả các chi phí cho việc triển khai các biện pháp cải thiện hiệu quả sử dụng năng lượng tại các cơ sở sử dụng năng lượng của Bên tham gia.

5. Tham gia vào hoạt động nâng cao năng lực và đào tạo do Chương trình DEPP3 tổ chức.

6. Tuân thủ các quy định của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Điều 4. Trách nhiệm của các Cơ quan quản lý thực hiện

1. Chỉ định chuyên gia kỹ thuật phối hợp và hỗ trợ Bên tham gia triển khai từng giai đoạn của Thỏa thuận theo mô tả trong Phụ lục 2.

2. Phê duyệt kết quả triển khai theo từng giai đoạn làm căn cứ để phê duyệt nội dung thực hiện ở bước tiếp theo.

3. Giám sát việc triển khai Thỏa thuận bao gồm việc thực hiện Thỏa thuận của Bên tham gia.

4. Chi trả các chi phí hỗ trợ kỹ thuật và xây dựng năng lực cho Bên tham gia từ nguồn vốn của DEPP3.

5. Giới thiệu Bên tham gia như một khách hàng tiềm năng tới các ngân hàng và tổ chức tài chính để triển khai dự án đầu tư.

Điều 5. Thời hạn của Thỏa thuận

Thỏa thuận này có hiệu lực kể từ ngày ký và tiếp tục có hiệu lực đến ngày 30 tháng 9 năm 2025, trừ khi được gia hạn hoặc kết thúc trước hạn, theo quy định tại Điều 6 dưới đây.

Điều 6. Gia hạn, điều chỉnh, mở rộng phạm vi và kết thúc

1. Phạm vi và các mục tiêu của Thỏa thuận này có thể được điều chỉnh hoặc mở rộng cho các địa điểm sản xuất khác dựa trên sự đồng thuận của các Bên. Các Bên sẽ cập nhật phạm vi và các mục tiêu như đã xác định trong Điều 2, các quy trình và yêu cầu đối với Bên tham gia không thay đổi.

2. Thỏa thuận có thể được gia hạn với các điều khoản và điều kiện gia hạn tùy thuộc vào sự thống nhất của các Bên và được thực hiện trước ngày chấm dứt Thỏa thuận.

3. Những sửa đổi đối với các điều khoản trong Thỏa thuận phải được các bên thống nhất bằng văn bản và được các Cơ quan quản lý phê duyệt. Những sửa đổi trong Thỏa thuận này sẽ có hiệu lực vào ngày các Bên ký kết văn bản điều chỉnh Thỏa thuận.

4. Hai Bên có thể chấm dứt Thỏa thuận này bằng văn bản. Trước khi chấm dứt Thỏa thuận, bất cứ vấn đề nào gây quan ngại đối với hoạt động hợp tác giữa hai Bên cần được trao đổi tại một cuộc họp được tổ chức giữa các Bên.

Điều 7. Bảo mật

Các Bên có trách nhiệm bảo mật các thông tin đã ký, trừ các thông tin sau:

1. Tên và thông tin liên lạc của doanh nghiệp tham gia ký Thỏa thuận sẽ được công bố trên trang thông tin điện tử của Chương trình DEPP3.
2. Cơ quan có thẩm quyền thông báo cho các Cơ quan quản lý thực hiện Chương trình DEPP3 về các thỏa thuận tự nguyện đã tham gia và tiến độ đạt được các mục tiêu.
3. Cơ quan có thẩm quyền thông báo cho các Cơ quan quản lý thực hiện Chương trình DEPP3 về việc Bên tham gia không tuân thủ và/hoặc tự nguyện chấm dứt Thỏa thuận.

Điều 8. Quảng bá dự án

Việc công khai dự án và các hoạt động quảng bá và quảng cáo sẽ được các Bên thảo luận và thỏa thuận theo từng thời điểm. Nhằm mục đích quảng bá VAS, các Cơ quan quản lý Chương trình có thể sử dụng tên của Bên tham gia và thông tin về dự án nhưng đảm bảo không làm ảnh hưởng xấu đến Bên tham gia.

Điều 9. Đánh giá dự án

Các Bên sẽ đánh giá việc thực hiện Thỏa thuận và các kết quả đạt được muộn nhất vào cuối năm 2025. Các đánh giá sẽ tập trung vào:

- (i) Việc thực hiện các biện pháp nhằm cải thiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; các kết quả cải thiện sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.
- (ii) Phân tích những cải thiện đã đạt được và hiệu quả sử dụng năng lượng/tiết kiệm năng lượng tại cơ sở của Bên tham gia vào cuối giai đoạn thí điểm.
- (iii) Hiệu quả và chất lượng của các hoạt động điều phối, hỗ trợ, giám sát của Cơ quan có thẩm quyền.
- (iv) Mong muốn của Bên tham gia trong việc tiếp tục Thỏa thuận và những kiến nghị nếu có.

Điều 10. Sự kiện bất khả kháng

Việc xảy ra sự kiện bất khả kháng như thiên tai, lũ lụt, hỏa hoạn, động đất sẽ miễn trừ các Bên khỏi việc hoàn thành các nghĩa vụ theo Thỏa thuận. Bên không tuân thủ sẽ thông báo cho Bên bị ảnh hưởng càng sớm càng tốt trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc sau khi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

Thỏa thuận này được lập thành hai bản gốc, mỗi bên giữ một bản có giá trị như nhau.

Đại diện Công ty

**GIÁM ĐỐC BAN QUẢN LÝ
CHƯƠNG TRÌNH DEPP3**

**Nguyễn Thị Lâm Giang
Vụ trưởng Vụ Tiết kiệm năng lượng và
Phát triển bền vững, Bộ Công Thương**

PHỤ LỤC 1

CHƯƠNG TRÌNH THỎA THUẬN TỰ NGUYỆN

Mục tiêu chung của Chương trình thỏa thuận tự nguyện (VAS) là khuyến khích các cơ sở công nghiệp triển khai các dự án đầu tư nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, góp phần đạt mục tiêu của Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019-2030.

VAS cung cấp hỗ trợ cho các doanh nghiệp công nghiệp tham gia xây dựng báo cáo kiểm toán năng lượng theo tiêu chuẩn quốc tế, báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, nghiên cứu khả thi và thiết kế các dự án đầu tư tiết kiệm năng lượng (TKNL) có khả năng vay vốn ngân hàng. Hoạt động kết nối nguồn lực tài chính của các ngân hàng thương mại có thể kết hợp với hồ sơ vay vốn từ một tổ chức tài chính và/hoặc hồ sơ đăng ký hỗ trợ từ Quỹ Chia sẻ rủi ro (RSF) của Ngân hàng thế giới/ Quỹ Khí hậu xanh. Thông qua đó, các doanh nghiệp tham gia VAS có cơ hội nhận được sự hỗ trợ đáng kể để tiếp cận vốn vay thương mại và nguồn tài chính khí hậu.

Cam kết của các doanh nghiệp tham gia

Các doanh nghiệp tham gia sẽ thương thảo và ký kết một Thỏa thuận tự nguyện, trong đó yêu cầu doanh nghiệp:

- Lập kế hoạch thực hiện giai đoạn 1 của Chương trình VAS như kiểm toán năng lượng, nghiên cứu tiền khả thi, nghiên cứu khả thi bao gồm chuẩn bị hồ sơ vay vốn với sự hỗ trợ của chuyên gia trong nước và quốc tế của Chương trình DEPP3.

- Sau khi Kế hoạch thực hiện được các Bên thông qua, Chương trình DEPP3 sẽ cung cấp hỗ trợ kỹ thuật để triển khai giai đoạn đầu của Thỏa thuận (như thực hiện kiểm toán năng lượng, nghiên cứu tiền khả thi hoặc khả thi) và chỉ định chuyên gia kỹ thuật cần thiết.

- Bên tham gia sẽ phối hợp với các chuyên gia kỹ thuật của Chương trình DEPP3 trong quá trình xây dựng các báo cáo kỹ thuật như báo cáo kiểm toán năng lượng, báo cáo tiền khả thi và khả thi (Báo cáo kỹ thuật).

- Sau khi Báo cáo kỹ thuật được các Bên thông qua, Chương trình DEPP3 sẽ hỗ trợ Bên tham gia tiến hành các thủ tục tiếp cận vốn ngân hàng đối với các dự án tiết kiệm năng lượng.

- Nếu hoạt động hợp tác dẫn tới việc xây dựng một hoặc một vài giải pháp tiết kiệm năng lượng có tính khả thi cao cho Bên tham gia, Bên tham gia sẽ nỗ lực triển khai các giải pháp này tại doanh nghiệp.

- Bên tham gia tuân thủ các quy định của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Lợi ích cho Bên tham gia

Bên tham gia ký kết Thỏa thuận tự nguyện và tuân thủ các quy định sẽ nhận được các hỗ trợ sau:

- Hỗ trợ thực hiện kiểm toán năng lượng theo tiêu chuẩn quốc tế nhằm xác định các giải pháp TKNL tiềm năng; thực hiện nghiên cứu tiền khả thi và/hoặc nghiên cứu khả thi cho các giải pháp TKNL được chọn.

- Nâng cao năng lực thông qua việc tiếp cận với hướng dẫn kỹ thuật chuyên sâu cho một số ngành công nghiệp có liên quan như hướng dẫn cầm nang công nghệ TKNL và tham gia “các mạng lưới chia sẻ kinh nghiệm” theo ngành.

- Chuẩn bị hồ sơ tiếp cận các tổ chức tài chính là đối tác tham gia VAS để vay vốn hoặc sử dụng vốn tự có của doanh nghiệp để đầu tư các giải pháp về TKNL đã được nghiên cứu chi tiết về tính khả thi tại doanh nghiệp. Việc hỗ trợ kỹ thuật này sẽ được điều chỉnh để đáp ứng với yêu cầu cụ thể của các tổ chức tài chính như các ngân hàng thương mại hoặc Quỹ Chia sẻ rủi ro của Ngân hàng Thế giới/GCF,...

VIA TEMPLATE

PHỤ LỤC 2

PHẠM VI, MỤC TIÊU CỤ THỂ VÀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN THỎA THUẬN

1. Phạm vi

Phạm vi của hoạt động hợp tác được giới hạn đối với:

- Nhà máy

- Hệ thống

2. Mục tiêu cụ thể

Dự kiến hoạt động hợp tác sẽ hướng tới việc chuẩn bị ít nhất một dự án đầu tư có khả năng vay vốn ngân hàng dựa trên phân tích kỹ thuật về các cơ hội cũng như các ưu tiên của Bên tham gia.

3. Kế hoạch thực hiện

3.1. Thực hiện kiểm toán năng lượng.

3.2. Từ kết quả kiểm toán năng lượng, với sự thống nhất của hai Bên, thực hiện nghiên cứu tiền khả thi về các cơ hội cải thiện hiệu quả sử dụng năng lượng tại khu vực được chọn của doanh nghiệp. Nghiên cứu tiền khả thi sẽ xác định các giải pháp TKNL tiềm năng phù hợp cho doanh nghiệp và tính toán các chi phí và lợi ích của từng giải pháp.

3.3. Từ kết quả báo cáo nghiên cứu tiền khả thi cũng như các khuyến nghị của chuyên gia, sự quan tâm của Bên tham gia và khả năng về nguồn lực của Chương trình DEPP3, với sự thống nhất của hai Bên, bước tiếp theo – nếu có – sẽ bao gồm nghiên cứu khả thi về các giải pháp TKNL được chọn từ nghiên cứu tiền khả thi. Nghiên cứu khả thi sẽ bao gồm đánh giá chi tiết kỹ thuật, tài chính và môi trường về giải pháp TKNL được xem xét. Dự thảo hồ sơ đăng ký vay vốn ngân hàng sẽ được xây dựng nếu phù hợp, có sự thống nhất của hai Bên.

STT	Hoạt động	Tháng x				Tháng x				Tháng x				Tháng x			
		1	2	3	4	1	2	3	4	1	2	3	4	1	2	3	4
I	Kiểm toán năng lượng																
1	Phân tích, đánh giá và lập báo cáo kiểm toán																
	<i>Thu thập dữ liệu</i>																
	<i>Khảo sát, đo lường, phân tích</i>																
	<i>Phát hiện và đề xuất giải pháp tiết kiệm năng lượng</i>																
	<i>Nghiên cứu, đánh giá tính khả thi của các giải pháp tiết kiệm năng lượng</i>																
	<i>Hoàn thiện báo cáo kiểm toán</i>																
2	Cuộc họp giữa Cục Năng lượng Đan Mạch/Vụ TKNL và nhà máy, quyết định nội dung nghiên cứu tiền khả thi																
II	Nghiên cứu tiền khả thi																
1	Đo đạc và thu thập các dữ liệu liên quan chính xác và tin cậy đối với hệ thống hiện có để xác định các chi phí vận hành và bảo trì tại thời điểm hiện tại và trong tương lai																
2	Xây dựng đề xuất cho các dự án TKNL được chọn nhằm làm rõ các chi phí, mức TKNL và tạo cơ sở để đưa ra lựa chọn cuối cùng về công nghệ sẽ được xem xét chi tiết trong nghiên cứu khả thi.																
3	Trình bày kết quả nghiên cứu tiền khả thi cho ban lãnh đạo doanh nghiệp và các bên liên quan khác để xem xét quyết định xin hỗ trợ kinh phí triển khai nghiên cứu khả thi.																
III	Nghiên cứu khả thi (nếu có)																
1	Đo đạc và thu thập các dữ liệu liên quan chính xác và tin cậy đối với hệ thống hiện có để xác định các chi phí vận hành và bảo trì tại thời điểm hiện tại và trong tương lai.																

2	Mô tả dự án chính xác, kèm theo dẫn chứng để các nhà cung cấp được chọn có thể cung cấp báo giá trong đó bao gồm các chi phí thiết bị, lắp đặt, vận hành chạy thử cũng như chi phí vận hành và bảo trì dự kiến.																
3	Trình bày kết quả của nghiên cứu khả thi được thực hiện dưới hình thức (các) Đề xuất dự án đầu tư cuối cùng bao gồm (các) Quyết định đầu tư cuối cùng cho ban lãnh đạo doanh nghiệp và các bên liên quan khác, chẳng hạn như các tổ chức tài chính nếu cần tìm kiếm nguồn vốn bên ngoài.																

VIA TEMPLATE

PHỤ LỤC 3
THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Các thông tin chính cần cung cấp bao gồm:

- Thông tin chung về doanh nghiệp.
- Các sản phẩm chính? Số lượng dây chuyền sản xuất? Sản lượng sản phẩm hàng năm?
- Mức tiêu thụ năng lượng quy đổi ra TOE hàng năm (trung bình)?

VIA TEMPLATE